

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008****GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG**

Căn cứ Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Giám đốc Sở Xây dựng về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Đại diện lãnh đạo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 245/QĐ-SXD ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Sở Xây dựng về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

Điều 3. Ban ISO, Lãnh đạo Sở và các phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&CN (biết);
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

Trương Văn Ngôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

SỞ XÂY DỰNG TÂY NINH

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với
chức năng quản lý nhà nước về xây dựng**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 322/QĐ-SXD ngày 11 tháng 7
năm 2015 của Giám đốc Sở Xây dựng)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tây Ninh, ngày 11 tháng 7 năm 2015

GIÁM ĐỐC



Trương Văn Ngôn

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ XÂY DỰNG ĐƯỢC CÔNG BỐ
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số 222 /QĐ-SXD ngày 11 tháng 7 năm 2015
của Giám đốc Sở Xây dựng).

Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về xây dựng

A. Các quy trình liên quan đến thủ tục hành chính (theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 và Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh về việc công bố TTHC mới ban hành/TTHC bị hủy bỏ, bãi bỏ hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)

I. Quy trình phòng Kiến trúc Quy hoạch xây dựng (24 quy trình)

1. Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quản lý.
2. Chấp thuận kiến trúc quy hoạch.
3. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
4. Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
5. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
6. Thẩm định đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
7. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng.
8. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
9. Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng vùng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
10. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị.
11. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến.
12. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị.
13. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng.
14. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng.
15. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo.
16. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn.
17. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng cho dự án.
18. Thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình.
19. Thủ tục lấy ý kiến Sở Xây dựng để cấp giấy phép xây dựng.
20. Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng.
21. Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng.

22. Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng.
23. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tạm.
24. Thủ tục cấp giấy phép di dời công trình.

II. Quy trình phòng Quản lý hoạt động xây dựng (23 quy trình)

1. Cấp giấy xác nhận đăng ký văn phòng điều hành công trình của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
2. Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện công việc tư vấn đầu tư xây dựng.
3. Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C.
4. Cấp chứng chỉ hành nghề Giám sát thi công xây dựng.
5. Cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2).
6. Cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1).
7. Quy trình cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng hạng 2.
8. Cấp lại chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng (trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất).
9. Ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách.
10. Ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án nhóm B, C sử dụng các nguồn vốn không phải vốn ngân sách.
11. Điều chỉnh giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C và nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng.
12. Cấp chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư.
13. Cấp chứng chỉ hành nghề Kỹ sư.
14. Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình.
15. Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình.
16. Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.
17. Xem xét tham gia ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.
18. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.
19. Thông báo thông tin về công trình của chủ đầu tư đến Sở Xây dựng.
20. Tạm dừng thi công và cho phép tiếp tục thi công thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

21. Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng và quyết định cho phép thi công tiếp hoặc đưa vào sử dụng sau khi đã khắc phục sự cố thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

22. Báo cáo UBND cấp tỉnh về tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh/ thành phố của Sở Xây dựng.

23. Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

III. Quy trình phòng Quản lý nhà – Bất động sản (23 quy trình)

1. Cấp chứng chỉ định giá bất động sản.
2. Cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản.
3. Cấp chứng chỉ môi giới bất động sản.
4. Cấp lại chứng chỉ môi giới bất động sản.
5. Lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại theo hình thức đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư.
6. Lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định đầu tư (trường hợp một khu đất chỉ có một nhà đầu tư đăng ký).
7. Lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định đầu tư (trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch xây dựng nhà ở).
8. Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách trung ương (trừ trường hợp dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư).
9. Chấp thuận bổ sung nội dung dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách trung ương.
10. Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở từ 500 đến dưới 2.500 căn (trường hợp không phải đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án).
11. Chấp thuận bổ sung nội dung dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở từ 500 đến dưới 2.500 căn.
12. Thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức vốn từ 30 tỷ đồng trở lên (không tính tiền sử dụng đất).
13. xác nhận phân chia sản phẩm là nhà ở đối với trường hợp huy động vốn mà có thoả thuận phân chia nhà ở theo Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.
14. Thuê nhà ở xã hội được xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước.
15. Thẩm định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội đối với trường hợp xây dựng nhà ở bằng vốn ngoài ngân sách.
16. Điều chỉnh cơ cấu căn hộ nhà ở thương mại hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội hoặc công trình dịch vụ.
17. Thu hồi nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do địa phương quản lý.

18. Cường chế thu hồi nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do địa phương quản lý.
19. Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.
20. Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.
21. Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.
22. Thu hồi nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.
23. Cường chế thu hồi nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.

IV. Quy trình phòng Hạ tầng Kỹ thuật (01 quy trình)

1. Thủ tục lấy ý kiến đối với dự án bảo tồn, tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh.

V. Quy trình phòng Hạ tầng Kỹ thuật (02 quy trình)

1. Thẩm định tổng mức đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách.
2. Thẩm định dự toán chi phí thực hiện dịch vụ công ích.

B. Các quy trình khác (6 quy trình)

1. Kiểm soát tài liệu và hồ sơ.
2. Đánh giá nội bộ và xem xét lãnh đạo.
3. Khắc phục phòng ngừa, cải tiến.
4. Quản lý công văn đi đến.
5. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả.
6. Mua sắm và quản lý trang thiết bị.